

UBND TỈNH BẠC LIÊU
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Số: 242/QĐ-CDYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định miễn, giảm học phí cho Học sinh, Sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠC LIÊU

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu trên cơ sở Trường Trung học Y tế Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-CDYT ngày 29/6/2016 của Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu về việc phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29 tháng 6 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế Công tác Học sinh, Sinh viên trong trường Trung cấp và trường Cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác - học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về chính sách Miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2022 - 2023 của trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các phòng chức năng, các khoa và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Huỳnh Quốc Sử

QUY ĐỊNH
VỀ CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
TỪ NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 242 /QĐ-CDYT ngày 18/8/2022 của Hiệu trưởng Trường CDYT Bạc Liêu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hướng dẫn thực hiện về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2022 - 2023.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Học sinh, sinh viên hệ chính quy, đang học tại Trường.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

Điều 3. Đối tượng được miễn học phí:

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội. Cụ thể:
Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
2. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất...
 - a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
 - b) Mồ côi cả cha và mẹ;
 - c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
 - d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;



- đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- e) Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- i) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- k) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Học sinh, sinh viên học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Đối tượng được giảm học phí

1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Điều 5. Hướng dẫn thực hiện:

1. Đối tượng và hồ sơ xét miễn, giảm học phí (MGHP):

S T T	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ <i>(Các bản sao phải có chứng thực và phải có bản chính để đối chiếu)</i>
MIỄN 100% HỌC PHÍ		
1	<p>Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- HSSV là con của người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động CM từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945.- HSSV là con của Anh hùng LLVTND; con của Anh hùng LĐ trong thời kỳ kháng chiến;- HSSV là con của liệt sỹ/ thương binh/ bệnh binh/ người được hưởng chính sách như thương binh/ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	<ol style="list-style-type: none">1. Đơn đề nghị miễn giảm học phí (theo mẫu).2. Bản sao trích lục giấy khai sinh.3. Giấy xác nhận thuộc đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công và UBND xã xác nhận. (Bản sao thẻ thương binh, người hưởng chính sách như thương bệnh binh).
2	<p>- HSSV mồ côi không có nguồn nuôi dưỡng, tuổi không quá 22 (theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP đối với đối tượng được bảo trợ xã hội)</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Đơn đề nghị miễn giảm học phí (theo mẫu).2. Giấy xác nhận HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ do UBND nơi cư trú cấp.3. Kết luận của Hội đồng xét duyệt Trợ cấp xã hội cấp xã (Mẫu số 01 - Thông tư 26/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012)

AN
UBND
ĐA
TĐ
LI

3	<p>- HSSV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo, có khó khăn về kinh tế</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn giảm học phí (<i>theo mẫu</i>). 2. Kết luận của Hội đồng xét duyệt Trợ cấp xã hội cấp xã (Mẫu số 01 - Thông tư 26/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012). (Bản sao công chứng giấy xác nhận HSSV là người tàn tật, khuyết tật suy giảm khả năng lao động do bệnh viện cấp quận huyện, thị xã cấp) 3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo.
4	<p>- HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn giảm học phí (<i>theo mẫu</i>). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số. 3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo. 4. Bản sao sổ Hộ khẩu.
5	<p>- HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người (<i>La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, O Đu</i>) có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn giảm học phí (<i>Theo mẫu</i>). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn của UBND xã cấp. 3. Bản sao Sổ hộ khẩu thường trú.
GIẢM 70% HỌC PHÍ		
6	<p>- HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn xin miễn giảm học phí (<i>theo mẫu</i>). 2. Bản sao trích lục Giấy khai sinh 3. Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú

tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.	4. Giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn của UBND xã cấp.
GIẢM 50% HỌC PHÍ	
7 - HSSV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu). 2. Bản sao trích lục Giấy khai sinh 3. Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú 4. Bản sao có công chứng sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức Bảo hiểm Xã hội cấp.

2. Trình tự thực hiện:

- Trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai giảng năm học, học sinh, sinh viên thuộc diện được miễn giảm phải nộp 02 bộ hồ sơ cho cả năm học gồm:

+ Đơn đề nghị miễn, giảm học phí

+ Bản sao công chứng giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí.

*** Riêng một số trường hợp, có quy định như sau:

+ Đối với HSSV thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào đầu mỗi học kỳ phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí cho kỳ học tiếp theo; (nộp vào đầu mỗi học kỳ).

+ Các đối tượng thuộc diện được miễn giảm học phí theo quy định tại Quy định này mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

+ Thời gian học sinh, sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thì sẽ không được cấp bù tiền miễn, giảm học phí.

+ Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên, trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, nay tiếp tục học thêm ở Trường một ngành thấp hơn hoặc cùng trình độ đào tạo.

- Sau 20 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ, Trường sẽ xét duyệt và ban hành Quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV đúng đối tượng và nộp đủ hồ sơ.

3. Trách nhiệm nhận và xét duyệt hồ sơ:

Phòng Công tác Học sinh, sinh viên:

- Hướng dẫn thủ tục và nhận hồ sơ
- Lập danh sách học sinh, sinh viên xin miễn, giảm học phí.
- Xin ý kiến thành lập Hội đồng xét miễn, giảm học.
- Thông qua Hội đồng miễn, giảm học phí.
- Trình Hiệu trưởng xét duyệt hồ sơ và ra quyết định miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên đủ điều kiện.

- Lập danh sách học sinh, sinh viên được miễn, giảm học phí gửi sang Phòng Kế hoạch Tài chính.

Điều 5. Cơ chế miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

1. Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.
2. Ngân sách nhà nước cấp bù học phí để thực hiện miễn giảm học phí cho HSSV .

Điều 6. Kinh phí thực hiện

- Phòng KH Tài chính: lập dự toán, quyết toán và nguồn kinh phí chi trả cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.
- Trường được UBND tỉnh cấp bù kinh phí và thực hiện chi trả cấp bù học phí có trách nhiệm quản lý và chi kinh phí đúng mục đích, theo đúng quy định. (đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính một phần).

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê miễn giảm học phí theo các quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền; và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.
2. Tổng hợp, báo cáo quyết toán tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật. Gửi báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách này về cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, gửi Sở Tài chính cùng cấp trước ngày 20/7 hàng năm làm căn cứ xác định, bố trí dự toán kinh phí của năm tiếp theo.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành Quy định

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành Quy định

Quy định này có 03 chương 09 điều Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm trình Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu xem xét, giải quyết.

Hiệu trưởng chủ trì, phối hợp với các Phòng, Khoa liên quan hướng dẫn chi tiết tổ chức thực hiện Quy định này.

Các Phòng, Khoa chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa (t/h);
- Lưu: Văn thư.

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
Y TẾ
BẠC LIÊU

Huyh Quốc Sử